

Quyết định số: **06** /2024/HS-GĐT
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

UỶ BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tiến

Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm: ông Vũ Thanh Liêm và ông Lê Tự

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thành An – Thẩm tra viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông Quách Đức Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

- Người bị kết án:

1. Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 11/5/1998 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn X, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng D (đã chết) và bà Võ Thị T1, sinh năm 1969; bị cáo chưa chồng; có 01 con sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 23/12/2022; hiện đang thi hành án tại Trại giam K, huyện H, tỉnh Bình Định.

2. Nguyễn Thị Trường A, sinh ngày 01/01/1990 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: thợ spa; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1965 và bà Trương Thị T2, sinh năm 1962; bị cáo có chồng Lê Văn N, sinh năm 1985 (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 15/7/; hiện đang thi hành án tại trại giam Đ1, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Phạm Ngọc L, sinh ngày 20/01/1997 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn L,

xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc L1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; có vợ Tạ Thị Như H1, sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 19/12/2022; hiện đang thi hành án tại Trại giam K, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

4. Phạm Ngọc V, sinh ngày 16/10/1997 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: thôn L, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Minh Đ, sinh năm 1975 và bà Lê Thị H2, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 21/12/2022; hiện đang thi hành án tại Trại giam K, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Phát H3, sinh năm 1995; địa chỉ: thôn T, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Ông Nguyễn T3, sinh năm 1969; địa chỉ: Tổ G, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ đến 21 giờ ngày 02/10/2021, Nguyễn Thị Trường A và Nguyễn Thị Hồng T nhậu ở phòng trọ của A. Do có nhu cầu sử dụng ma túy dưới hình thức “bay, lắc” nên T rủ A mua ma túy cùng sử dụng thì A đồng ý. T dùng tài khoản Messenger “An Nhiên” liên hệ với tài khoản “Bản Beo” trên Facebook của người chưa rõ lai lịch để hỏi chỗ mua ma túy thì được người này cho số thuê bao 0356034110 của người bán ma túy. T dùng điện thoại của mình để gọi vào số thuê bao 0356034110 hỏi mua 01 viên ma túy “kẹo” nhưng người này không bán vì ít quá. Để có đủ tiền mua ma túy, T điện thoại rủ Phạm Ngọc L góp tiền mua ma túy cùng sử dụng thì L đồng ý. L điện thoại cho Phạm Ngọc V ở gần nhà để rủ V cùng chạy vào thành phố Q sử dụng ma túy thì V đồng ý. Trên đường đi, L mượn Viên số tiền 1.000.000 đồng và nói cho V biết việc mỗi người góp 1.000.000 đồng để sử dụng ma túy.

Trong khi chờ L và V đến thì T liên hệ với người bán ma túy để hỏi mua 02 viên ma túy “kẹo” và 01 túi ma túy “khay” với giá 3.700.000 đồng, và giao tại phòng trọ của A. A đưa T số tiền 2.000.000 đồng (trong đó A góp 1.000.000 đồng, cho T mượn để góp 1.000.000 đồng). Khi người thanh niên không rõ lai lịch đến giao ma túy, T đưa cho người này 2.000.000 đồng và nợ 1.700.000 đồng. Một lúc sau L, V đến đưa 2.000.000 đồng cho T, T lấy tiền và gọi cho người bán ma túy đến để đưa 2.000.000 đồng trả nợ, được thối lại 300.000 đồng nên đưa cho An giữ.

Sau đó, A lấy các vật dụng gồm đĩa sứ, loa, đèn, dùng tờ tiền 10.000 đồng

cuộn thành ống hút; T bẻ kẹo thành các mảnh nhỏ và lấy (thẻ ATM của Viên đề xào ma túy khay. Trong lúc cả nhóm đang sử dụng ma túy, A dùng tài khoản Messenger Facebook tên “Tâm A1” nhắn tin cho tài khoản Facebook “Nguyễn H3” của Nguyễn Phát H3 để rủ H3 qua sử dụng ma túy nhưng H3 từ chối. Bốn người sử dụng ma túy đến khoảng 23 giờ 45 thì A1 tiếp tục nhắn tin rủ H3 với nội dung: “Qua tui ik”. H3 tưởng A1 đã sử dụng ma túy xong nên định qua tâm sự với A1. Tuy nhiên, khi H3 đến thì mọi người vẫn còn sử dụng ma túy. Lúc này, A1 đưa cho H3 ¼ viên ma túy kẹo và H3 sử dụng một ít số ma túy khay còn lại của cả nhóm. Sau khi H3 sử dụng hết ma túy, H3 hỏi còn ai dùng nữa hay không thì không ai trả lời, do có nhu cầu sử dụng tiếp nên H3 đưa cho A1 số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy, A1 đưa lại cho T. T liên hệ với người có số thuê bao 0356034110 lúc này để mua 01 túi ma túy “khay”. Một lúc sau, có người thanh niên đến giao ma túy cho T và T đổ số ma túy “khay” này ra đĩa, chưa kịp xào để cả nhóm cùng sử dụng thì bị bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 884/KLGD-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định: các mẫu giám định là ma túy, trong đó:

- Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,51 gam;
- Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, dạng vệt nên không tiến hành cân mẫu.

Tại Bản kết luận điều tra số 21/CSĐT(MT) ngày 23/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đề nghị truy tố Nguyễn Thị Trường A, Nguyễn Thị Hồng T, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại Cáo trạng số 26/CT-VKS ngày 15/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Thị Trường A, Nguyễn Thị Hồng T, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Ngày 25/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định số 48/2022/HSST-QĐ, trả hồ sơ điều tra bổ sung về hành vi của Nguyễn Phát H3.

Tại Văn bản số 45/VKS ngày 22/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi xác định hành vi của Nguyễn Phát H3 không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 28/3/2023, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 02 (hai) năm 9 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 23/12/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Trường A 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 15/7/2022

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38, Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 19/12/2022.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc V 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2021 đến ngày 21/12/2022.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 16/QĐ-VC2 ngày 11/01/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm, huỷ Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Toà án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 16/QĐ-VC2 ngày 11/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào bản tự khai của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: khoảng 21 giờ ngày 02/10/2021, sau khi nhậu với nhau ở phòng trọ (địa chỉ: Tổ G, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi), Nguyễn Thị Trường A rủ Nguyễn Thị Hồng T chung tiền mua ma túy để cùng nghe nhạc, sử dụng tại phòng trọ. T gọi điện thoại rủ Phạm Ngọc L (ở B) góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, L rủ Phạm Ngọc V và V

đồng ý. Sau đó, L và V góp mỗi người 1.000.000 đồng; T và A góp mỗi người 850.000 đồng để mua ma túy và cùng nhau nghe nhạc, sử dụng ma túy nên các bị cáo: Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Văn L2, Phạm Văn V1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ. Tuy nhiên, các bị cáo T, A, L2 và V1 có hành vi góp tiền mua ma túy; A chuẩn bị đĩa sứ, loa nghe nhạc, đèn, tờ tiền 10.000 đồng; V1 sử dụng thẻ ATM để làm công cụ sử dụng ma túy. Do đó, hành vi của các bị cáo này là tổ chức cho nhau cùng sử dụng (số lượng người cùng sử dụng là 04 người), riêng Trường A còn gọi thêm Nguyễn Phát H3 đến sử dụng. Nên đủ cơ sở xác định các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Ngọc L, Phạm Ngọc V phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Việc các cơ quan tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm điều tra, truy tố và xét xử Nguyễn Thị Hồng T, Nguyễn Thị Trường A, Phạm Văn L2, Phạm Văn V1 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là áp dụng không đúng khung hình phạt. Do việc điều tra, truy tố và xét xử không đúng khung hình phạt dẫn đến hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hồng T (02 năm 9 tháng tù), Nguyễn Thị Trường A (02 năm 6 tháng tù), Phạm Ngọc L (02 năm tù), Phạm Ngọc V (02 năm tù) là nhẹ, không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo nên cần phải hủy bản án hình sự sơ thẩm để xét xử lại.

[2]. Đối với Nguyễn Phát H3, khi H3 đến phòng trọ thì A, T, L, V còn sử dụng ma túy. Lúc này, A đưa cho H3 ¼ viên ma túy kẹo và H3 sử dụng một ít số ma túy khay còn lại của cả nhóm. Sau khi H3 sử dụng hết ma túy, H3 đưa cho A số tiền 3.000.000 đồng để mua ma túy, A đưa lại cho T. T mua 01 túi ma túy “khay” và đổ số ma túy “khay” này ra đĩa, chưa kịp xào để cả nhóm cùng sử dụng thì bị bắt quả tang. Tại Kết luận giám định số 884/KLGĐ-PC09 ngày 06/10/2021 của Phòng K1 Công an tỉnh Q xác định: “*Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon màu trắng gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng 0,51 gam; Chất rắn dạng bột màu trắng bám dính trên 01 đĩa sứ màu trắng và 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, dạng vết nên không tiến hành cân mẫu.*”

Xét thấy, khi bỏ ra số tiền 3.000.000 đồng ra để mua ma túy, H3 hoàn toàn biết rõ số tiền H3 đưa cho A là để mua ma túy và số ma túy mua về đã được đổ ra đĩa, mục đích là để cả 05 người tiếp tục sử dụng chứ không phải để Nguyễn Phát H3 cất giữ. Do đó, hành vi của Nguyễn Phát H3 đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Ngày 25/11/2022, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi ra Quyết định số 48/2022/HSST-QĐ, trả hồ sơ điều tra bổ sung về hành vi của Nguyễn Phát H3. Tuy nhiên, tại Văn bản số 45/VKS ngày 22/12/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi xác định hành vi của Nguyễn Phát H3 không cấu thành tội “Tổ chức

sử dụng trái phép chất ma túy” nên Tòa án cấp sơ thẩm không xét xử Nguyễn Phát H3 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp với quy định về giới hạn xét xử của Tòa án tại khoản 1 Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự. Như vậy, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi không điều tra, truy tố Nguyễn Phát H3 về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” là bỏ lọt người phạm tội nên cần phải hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

[3]. Vì vậy, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật cần chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 16/QĐ-VC2 ngày 11/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 382; khoản 3 Điều 388 và Điều 391 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 16/QĐ-VC2 ngày 11/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

2. Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2023/HS-ST ngày 28/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để điều tra lại.

3. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để điều tra lại theo thủ tục chung.

4. Quyết định của Hội đồng giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao - Vụ I;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tp. Quảng Ngãi;
- VKSND tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- TAND tp. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Nam;
- Cơ quan THA HS Công an tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THA DS tp. Quảng Ngãi;
- Các bị cáo: Tài, An, Luân, Viên;
- Người liên quan: Hưng;
- Lưu các phòng: GDKT I; HCTP; VTLT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tiến